Giận duyên tủi phận bời-bời, (1)
cầm dao nàng đã toan bài quyên sinh. (2)
Nghĩ đi nghĩ lại một mình:
một mình thì chớ, hai tình (3) thì sao?
Sau đầu sinh sự thế nào.
truy nguyên chẳng kẻo lụy vào song thân?
Nỗi mình âu cũng giãn dần, (4)
kịp chầy thôi cũng một lần mà thôi.

Mã-giám-Sanh đem Túy-Kiều về Lâm-Tri, giao cho Tú-bà. Tú-bà bắt Túy-Kiều vô lạy làm lễ tiên-sư lầu-xanh, Túy-Kiều liều thân lấy đao đâm họng, ngã chết ngất mê thấy Đạm-Tiên hiện nói số đoạn trường trốn không khỏi đặng, Túy-Kiều tỉnh lại Tú-bà theo dỗ ngọt.

Những là đo-đắn ngược-xuôi,
tiếng gà nghe đã gáy thôi mái tường.
Lầu mai (5) vừa lúc tan sương,
Mã-sinh giục giã vội-vàng ra đi.
Đoạn trường thay, lúc phân kỳ! (6)
vó câu khấp-khểnh bánh xe gập-ghềnh.
Bề ngoài mười dặm trường đình, (7)
Vương-ông gánh tiệc tiễn hành (8) đưa theo;

---

(1) Bời-bời. Chan-chan; bủi.
(2) Quyên sinh. — Liều sống.
(3) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.
(4) Giãn dần. — Bớt lần lần.
(5) Lầu mai. — Lầu quán.
(6) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kẻ ở người đi.
(7) Trường đình. — Trạm nghỉ.
(8) Tiễn hành. — Đưa đi. (Lễ đưa).

dao tay áo lức thì đỡ ra.
ı còn trắng nuột, nàng đã quá tay.

(Coi *trương* 7

Ngoài thì chủ khách dập-dều,
một nhà huyên với một *Kiều* ở trong.
Nhìn càng lã-chã giọt hồng,
dỉ tai nàng mới giãi lòng thấp cao.
Hồ sanh ra phận thơ đào,
công cha ngãi mẹ kiếp nào trả xong?
Lỗ-láng nước đục vũi trong,
trăm năm dễ một tấm lòng từ đây.
Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già.
Khi về bỏ vắng trong nhà,
khi vào đủi-thẳng khi ra vội-vàng.
Khi ăn khi nói lỗ-lảng,
khi thấy khi tớ xem thường xem khinh.
Khác màu kẻ quí người thanh,
gẫm ra cho kĩ như hình con buôn.
Thôi con còn nói chi con ?
sống nhờ đất khách, thác chôn quê người!
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
tiếng oan dã muốn vạch trời kêu lên.
Vài tuần chửa cạn chén khuyên, (1
mái ngoài nghĩ dã giục liền rnỗi xe.
Xót con lòng nặng bẻ-bê,
trước yên ông dã nằn-nì thấp cao.
Xót con liễu yếu thơ đào,
rấp nhà đến nỗi chen vào tới người!
Từ đây góc biển ven trời,
nắng mưa thủi thủi, 2 quê người một thân.

---

(1) Chén khuyên. Một tuần uống là nhắm ba lần rót rượu lưa con.

(2) Thủi-thủi — Trụi trụi

Ngàn tầm nhớ bóng tùng quân, 1
tuyết sương che chở cho thân cát đằng.
Cạn lời khách mới thưa rằng :
buộc chơn thôi cũng xích thằng nhiệm sao ;
Mai sau dẫu đến thế nào,
kia gương nhựt nguyệt nọ dao quỉ thần. (2)
Đùng-đùng gió hiệp mấy lần, 3
một xe trong cõi hồng trần như bay. 4)
Trông vời bặt lụy phàn tay,
góc trời thẳm-thẳm, ngày ngày dặm đăm. (5)
Nàng thì cõi khách xa-xăm, 6)
bạc phau cầu giá, chơn dầm ngàn mây.
Bở lan sát-sát hơi mai. 8)
một trời thu để riêng tây một người.
Đặm khuya-ngớt tạnh mù khơi,
thấy trăng mà thẹn những lời non sông.
Lâu thư lẳng biếc ủa hồng,
nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn.
Những là lạ nước lạ non,
Làm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.
Xe châu đứng bánh cửa ngoài,
rèm trong đã thấy một người bước ra.

---

1 — Chàng là cây tùng cao ngàn lầm, xin gởi gấm con là hèn hạ như dây cát-đằng. Dây cát căn, dây đằng bồn
(2) Chỉ mặt trời mặt trăng mà thề ; lại thề quỉ thần giết đi.
(3) Gió hiệp — Gió núi Hiệp. Mấy lần.— Mấy non lần lãnh.
(4 Hồng trần. Bụi đỏ.
(5) Đăm-đăm. Thẳm-thẳm mù-mù. Dâu-dâu
(6) Xa-xăm. Xa-xuôi.
(7) — Lội giá dạp tuyết trắng phau phau. Đi xa-xuôi.
(8 Sương tuyết đầy đường dầy sá.

Thoắt trông lợt lợt màu da,
  ăn chi cao lớn dẫy-dà làm sao!
Trước xe hớn-hở han-chào,
  vưng lời nàng mới bước vào tận nơi.
Bên thì mấy ả mày ngài, (1)
  bên thì ngồi bốn năm người làng soi. (2)
Giữa thì hương nến hẳn-hoi,
  trên treo một tượng trẳng đôi lòng mày. (3)
Lầu xanh quen lối xưa nay,
  nghề nầy thì lấy ông nầy tiên sư.
Hương hôm hoa sớm phượng-thờ,
  cô nào xấu vía có thưa mối hàng.
Cỗi xiêm lột áo chán-chường,
  trước thần sẽ nguyện mảnh hương lầm-dầm.
Nệm hoa lót xuống chiếu nằm,
  bướm ong bay lại ầm-ầm tứ vi.
Kiều còn ngơ ngẩn biết gì,
  cứ lời lạy xuống mụ thì khấn ngay:
Cửa hàng buôn-bán cho may,
  đêm-đêm hàn thực, (4) ngày-ngày nguyên tiêu. (5)
Muôn ngàn người thấy cũng yêu,
  xôn-xao anh ẻn dập-dìu trước-mai.
Tìm ve vạch lá thơ bài,
  đưa người cửa trước, rước người cửa sau?

---

(1) Mày ngài. — Mày như con nhộng mới hóa bướm. Mày tằm, bọn đĩ đành chang mày tóc con.

(2) Làng soi. — Người lịch-sự tử-tế.

(3) — Tổ đĩ; Thần đĩ — (Người ta hay vẽ có lòng mày trẳng.)

(4) Hàn thực. — (Ăn lạnh). Ngày mồng ba tháng ba, tiết thanh-minh.

(5) Nguyên tiêu. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ thắp đèn, vân vân.

Nghĩ rằng cũng vẻ thơ hương, hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-khanh*. Bóng hoa thấp-thoáng dưới mành, trông chàng nàng cũng ra tình deo-đai. (*Coi trương 81*).

Lạ tai nghe chửa biết đâu,
xem tình ra cũng những màu dở-dang.
Lễ xong hương hỏa gia đường,
Tú-Bà vắt nhục (1) lên giường ngồi ngay
Dạy rằng con lạy mẹ đây,
lạy rồi thì lạy cậu mầy bên kia.
Nàng rằng : phải bước lưu-ly,
phận hèn vưng dã cam bề tiểu tinh ; (2)
Đến đâu lấy ẻn làm anh ?
ngây-thơ chẳng biết lá danh phận gì ;
Đủ đều nạp thể vu qui,
đã khi chung chạ, lại khi đứng ngồi ;
Giờ ra thay bực đổi ngôi,
dám xin gởi lại một lời cho minh.
Mụ nghe nàng nói hay tình,
bấy-giờ mới nỗi tam bành (3) mụ lên
Nầy nầy sự đã quả nhiên,
thôi dà cướp sống chồng mìn đi rồi !
Bảo thì đi dạo lấy người,
đem về rước khách lấy lời mà ăn.
Thường vô ngãi ở vô nhơn,
buồn mình trước đã tần-mần thử chơi !
Màu hồ dã mất đi rồi,
thôi-thôi vốn-liếng đi đời nhà ma !

---

1) Nhục. Mã nhục. Nệm. Xách cái nệm trải mà khẩu đem lên giường lót mà ngồi.

(2) Tiểu tình. Vợ bé.

(3) Tam bành. Ba thần Bành. Sách dạy phép lu tiên nói trong mình người ta có ba họ Bành : Bành-cứ, Bành-chất, Bành-kiên. Việc nó thì là xui-giục người ta làm tội đặng nó có đi cáo với Ngọc-hoàng.. Tính hung, nết dữ.

Con kia đã bán cho ta,
nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
Lão kia có dỡ bài-bảy, 1
chẳng phang vào mặt, thì mầy đứng nghe.
Cớ sao chịu trót một bề,
gái tơ mà dã ngứa nghề sớm sao ?
Phải làm cho biết phép tao:
giựt bì tiên 2 rắp sẵn vào ra tay.
Nàng rằng : trời thẳm đất dày !
thân nầy đã bỏ những ngày ra đi.
Thôi thì thôi có tiếc chi,
sẵn dao tay áo tức-thì đỡ ra.
Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
mụ còn trông mặt, nàng đà quá tay.
Thương ôi tài sắc mực nầy !
một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !
Nỗi oan vỡ-lở xa gần,
trong nhà người chật một lần như nêm.
Nàng thì bặt-bặt giấc tiên,
mụ thì mịt-mịt mặt nhìn hồn bay.
Vực nàng vào chốn hiên tây,
cắt người xem-xóc, chạy thầy thuốc thang.
Nào hay chửa hết trần duyên,
trong mây dưởng đã dứng bên một nàng.
Dỉ rằng nhân quả dở dang, (3
dã toan trốn nợ doạn tràng được sao ?
Số còn nặng nghiệp má đào.
người dâu muốn quyết trời nào đã cho ?

---

(1) Bải-bảy.— Lần-dần, lây-dây ; liều mạng.
(2) Bì tiên.— Roi da giòc.
(3) Nhân quả. — (Tiền nhơn hậu quả) = Tiền khiên đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu bồ, (1)
  sông *Tiền-đường* sẽ hẹn hò về sau.
Thuốc-thang trót một ngày thâu,
  giấc mê nghe đã dầu-dầu vừa tan.
Tú-bà chực sẵn bên màn,
  gieo lời khuyên giải mén-man gỡ dần:
Một người đẻ có mấy thân?
  hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài;
Cũng là lỡ một lầm hai,
  đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây;
Lỡ chơn trót đã vào đây,
  khóa buồn xuân, để đợi ngày đào non:
Người còn thì của hãy còn,
  tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.
Làm chi tội báo oan gia,
  thiệt mình mà hại đến ta hay gì?
Kể tai mấy nỗi nằn-nì,
  nàng nghe dường cũng thị phi rạch-ròi.
Vả suy thẫn mộng mấy lời,
  túc khiên (2) thì cũng có trời ở trong.
Kiếp này nợ trả chửa xong,
  làm chi thì cũng một chồng kiếp sau.
Lặng nghe đầm-thắm gót đầu,
  thưa rằng: ai có muốn đâu thế này?
Được như lời thế là may,
  hẳn rằng mai có như rày cho chăng?

---

(1) Liễu bồ. — Yếu đuối mềm mại như cây liễu cây bồ. - Phận con gái.
(2) Túc khiên. — Nghiệp cũ, tiền khiên.

Càng liếu nhẫm mắt sầy chơn, mà xem con tạo xây vần đến đâu.
Càng nhan lên bước dưới Đèu, song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.

(Coi trương 85).

Sợ khi ong bướm dãi-dầu,
đến đền sống đục, sao bằng thác trong.
Mụ rằng : con hãy thong-dong,
phải đều lòng lại dối lòng mà chơi ?
Mai sau ở chẳng như lời,
trên đầu có bóng mặt trời sáng soi.
Thấy lời quyết đoán hẳn-hòi,
đành lòng nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần.

Túy-Kiều than thở nhớ nhà.

Trước sau ngừng biếc tỏa xuân. (1)
vịt non xa tấm trăng gần ở chung. (2)
Bốn bề bát-ngát xa trông,
cát vàng cồn nọ, doi hồng dặm kia.
Bĩ bàng mây sớm đèn khuya,
nhớ tình nhớ cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
tin sương luống hãy rày trông mãi chờ.
Bèn trời góc biển bơ-vơ,
tấm son gụt rửa bao giờ cho phai ?
Xót người dựa cửa hôm mai, (3)
quạt nồng ấp lạnh, những ai đó chừ?
Bồng lai (4 cách mấy nẳng mưa,
có khi gốc tử đã vừa người ôm. (5)

---

(1) — Đóng cửa buồng cấm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó dấu non xa, nhắm trăng giọi vô cửa song.

(3) Dựa cửa hôm mai. — (Triêu mộ ỷ môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cấp dưỡng nuôi giúp đỡ.

(4) Bồng lai. Cảnh tiên. Xa nhà đã lâu....

(5) Gốc tử. — Cây tử-lý, trồng ở nhà bây giờ có khi lớn vừa một ôm kia dặng.

Buồn trông cửa biển gần hôm,
thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm xa-xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa
hoa trôi man-mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ dàu-dàu,
chơn mây mặt đất một màu xanh-xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt gành,
om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Túy-Kiều bị Sở-Khanh gạt đổ đem đi.

Đòng-quanh những nước non người,
đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.
Ngậm-ngùi xủ bức rèm châu,
cách lầu nghe có tiếng đâu hỏa vần.
Một chàng vừa trạc thanh xuân,
hình-dung chai-chuốt 1) áo khăn dịu-dàng.
Nghĩ rằng cũng vẻ thơ hương, (2
hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-khanh*,
Bóng hoa thấp-thoáng dưới mành,
trông chàng nàng cũng ra tình deo-dai. 3)
Than ôi sắc nước hương trời,
tiếc cho đàu bỗng lạc-loài đến đây!
Giá đành trong nguyệt trên mây,
hoa sao hoa khéo đã-đày (4 bấy hoa.
Nỗi cơn riêng giận trời già,
lòng nầy ai tỏ cho ta hỡi lòng!

---

(1) Chai chuốt. — Lịch sự tử tế, tốt trai.
(2) Thơ hương. — Con nhà học trò.
(3) Deo dai. — Đèo bòng.
(4) Đã đày. — Rã rời.

Thuyền quyên vi biết anh-hùng,
ra tay thảo cũi sổ lồng như chơi.
Song thưa đã khép cánh ngoài,
tai còn dồng vọng (1) mấy lời sắt đinh. (2)
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
cảm lòng chua-xót tạ tình bơ-vơ.
Những là lân-lữa nằng mưa,
kiếp phong trần biết bao giờ là thôi?
Đánh liều nhẫn một đôi lời,
nhờ tay tế độ (3) vớt người trầm luân.
Mảnh tiên (4) kể hết xa gần,
nỗi nhà báo đáp, nỗi thân lạc-loài,
Tan sương vừa rạng ngày mai,
cánh hồng nàng mới nhẫn lời gởi sang.
Trời tây lửng-đửng bóng vàng, (5)
phục thơ đã thấy tin chàng tới nơi.
Mở xem một bức tiên mai,
rành-rành : *tích việt* (6) có hai chữ đề.
Lấy trong ý-tứ mà suy,
ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng ?
Chim hôm thôi thoát về rừng, (7)
đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mành. (8)

---

(1) Đồng vọng. — Nghe vẳng vẳng ; lóng tai mà nghe.
(2) Lời sắt đinh. Lời nói chắc ; chắc như đinh sắt đóng vào cây.
(3) Tế độ. Chở bằng đò. — Cứu giúp.
(4) Mảnh tiên. — Tấm giấy.
(5) Mặt trời xế chiều.
(6) Tích việt. Xẻ hai chữ ra mà cắt nghĩa là đến ngày hai mươi mốt, giờ tuất thì trốn.
(7) Tối rồi, chim bay về núi
(8) Trăng đà mọc, mà trăng ngày hai mươi mốt còn nữa cái.

lội đoàn đua đến trước sau, vùi đầu xuống đất, cánh đâu lên trời?
Ù-bà tốc thẳng đến nơi, ầm-ầm ập điệu một hơi lại nhà.

(Coi trương 86)

Trường dòng lay-động bóng nhành,
  rẽ song đã thấy *Sở-khanh* bước vào.
Sượng-sùng dành dạn ra chào
  lạy thôi nàng mới dỉ trao ân-cần,
Rằng: tôi bèo bọt chút thân,
  lạc dàng mang lấy nợ-nần én-anh.
Dám nhờ cốt nhục tử sanh, 1)
  còn nhiều kết cỏ ngậm vành (2) về sau.
Lặng ngồi thầmngầm gặt đầu,
  ta đây phải mượn ai dàu mà rằng.
Nàng đà biết đến ta chăng,
  biển trầm luân (3 lấp cho bằng mới thôi.

---

(1) Cốt nhục tử sanh. Sống gởi nạc, thác gởi xương.

(2) Kết cỏ ngậm vành. — Đời *Chiến-quốc*, con ông *Ngụy-Thù*, nước *Tần*, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trối với con đảo lòng biểu khi chôn ong, thì đừng có chôn người hầu ông đi, tội nghiệp.(Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết). Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn....mà sau nhớ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con hiền thảo chẳng nên cứ ...., Hai anh em làm tướng nước *Tần*, đánh với tướng *Tần*, cầm dùi sắt đánh gãy xe,sau về dâu, ngồi tính mưu thế,nghe tiếng nói rằng : «Thanh thảo pha.» Kêu em dậy nói chuyện, bàn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó, trả bại chạy xuống cái chòm cỏ lối, tới đó ngó lại thấy quân *Tần* tẻ lại dụi thì trở lại đánh ; tướng *Tần* xốc lại (bị cỏ hồn cha con hầu ông *Ngụy-thù*, cột lóm đầu cỏ lại mà trác giặc bị vấp lé xuống), đâm được chết đi; ấy là tích *Kết-cỏ*.

Đời nhà *Thương* vua *Thái-mậu*, người ta có dâng con chim *Hoàng-trước*, vua thấy nó sự sự, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin đàng ngọc đền ơn. Vua dậy quả thấy có cái *Vành-ngọc* để trong cái hộp; ấy là tích *Ngậm-vành*.

(3) - Khổ hải. — Tích *Tinh-vệ* công chúa nước *Phiên*, chồng bị chìm nơi biển Khổ-hải. Công chúa thứ chồng bèn biến ra con *Tinh-vệ*, tha đá lấp cho cạn biển mà trả thù cho chồng.

Nàng rằng : muôn sự ơn người,
thế nào xin quyết một lời cho xong.
Rằng ta có ngựa truy phong, (1)
có lên dưới trướng, vốn dòng kiện nhi. (2)
Thừa cơ lên bước ra đi.
ba mươi sáu chước, chước gì lại hơn.
Dẫu khi gió kẹp mưa đơn,
có ta dây cũng chẳng can-cớ gì?
Nghe lời nàng dã sinh nghi,
song dà quả dất, quản gì dến thân.
Cũng liều nhắm mắt sầy chơn,
mà xem con tạo (3) xây vần dến dâu.
Cùng nhau lên bước dưới lầu.
song song ngựa trước ngựa sau một doàn.
Dêm thâu khắc mãn canh tàn,
gió cây lọt lá trăng ngàu ngậm gương. (4)
Lối mòn cỏ lợt màu sương,
lòng quê dì một bước dường một dau.
Tiếng gà eo-óc gáy mau,
tiếng người dâu dã mái sau dậy-dàn. (5)
Nàng càng thốn thức gan vàng,
Sở-khanh dã rẽ dây-cương nẻo nào.
Một mình không biết làm sao,
dặm rừng bước thấp bước cao hãi-hùng.

---

1) Truy phong. Theo gió. Ngựa bay quá.
2. Kiện nhi. Thằng nhỏ mạnh.
(3) Con tạo Tạo-hóa-nhi Trời, thợ trời. Ông hóa công
(4) Gió heo may) lá rụng, ngó trên non thấy trăng mới lú mọc.
(5) Dậy dàn. Om sòm, um cả tum.

Túy-Kiều bị Tú-bà theo bắt lại được, đem vô ở thanh lâu ba năm.

Hóa nhi (1) thật có nợ lòng,
  làm chi giày tía vò hồng lắm nao !
Một doàn đưa đến trước sau.
  vút dâu xuống đất, cánh dàu lên trời ?
Tú-bà tốc thẳng đến nơi,
  âm ầm áp diệu 2) một hơi lại nhà.
Hung hành (3 chẳng hỏi chẳng tra.
  quá tay vùi liễu dập hoa tơi bời. 4)
Thịt da ai cũng là người,
  lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau ?
Hết lời thú phục khẩn cầu,
  uốn lưng núi dỗ, giập đầu máu sa. (5
Rằng : tôi chút phận đàn-bà,
  nước non lìa cửa lìa nhà đến đây.
Bây-giờ sống chết ở tay,
  thân này đã đến thế này thì thôi.
Nhưng tôi có sá chi tôi,
  phận tôi dành vậy, vốn người để đâu ? (6'
Thân lươn bao quản lấm đầu, (7)
  chút lòng trinh bạch từ sau cũng chừa.
Được lời mụ mới túy cơ,
  hắt người bảo-lãnh làm tờ cung-chiêu.

---

(1) Hóa nhi. — Tạo hóa tiểu nhi. — Trời.
(2) Áp điệu. — Áp bắt dẫn về.
(3) Hung hành. — Làm hung, hung hàng.
(4) — Nắm óc đánh vùi, không kể thân.
(5) - Bắt chum hum xuống, chà xát vập đầu chảy máu.
(6) Phận tôi đày đọa, dành mấy thì dành, má sợ rủi tôi chết đi, thì bà mất vốn đi còn gì.
(7) — Lươn đâu nệ lấm đầu.

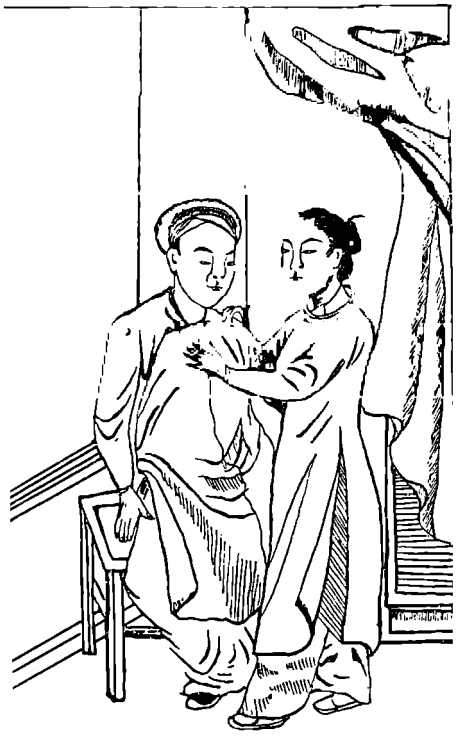

ương sao cho vẹn thì thương, tình sao cho trọn mọi đường thì vâng
nh rằng : hay nói để chừng, lòng đây, lòng đấy chưa từng huy sao

(Coi trương 101

Bảy vai có á *Mã-kiều*,
  xót nàng ra mới dành liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhặt kể khoan,
  gạn-gùng đến mực, nỗng-nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
  Mã-kiều lại hỏi ý ra dặn lời
Thôi đà mắc lận thì thôi
  dì đâu chẳng biết con người *Sở-khanh* ?
Phụ tình nỗi tiếng lầu xanh,
  một tay chôn biết mấy nhành phù-dung.
Đã dao (1) sắp sẵn chước dùng,
  lạ chi một cốt một đồng (2) xưa nay,
Có ba trăm lạng trao tay,
  không nhưng sao có chuyện này trò kia ?
Rồi ra trở mặt tức-thì,
  bớt lời kêu chớ lay chi mà dời,
Nàng rằng thề-thốt nặng lời,
  có đâu mà lại ra lời hiểm-sâu ?
Còn đang suy trước nghĩ sau,
  mặt mo (3) đã thấy ở đâu dẫn vào.
Sở-khanh lên tiếng rêu-rao,
  độ nghe rằng có con nào ở đây,
Phao cho quến gió rũ mây,
  hãy xem có biết mặt này là ai ?
Nàng rằng : thôi thế thì thôi,
  Rằng không thì cũng vưng lời rằng không.

---

(1) Đã dao. Với trái.
(2) Cốt. Bóng chàng. Đồng. Đứa ngồi đồng. — Một bọn với nhau.
(3) Mặt mo. Mặt dạy, mặt dạn.

Sở-khanh khoác-mẳng dùng-dùng.
sấn vào vừa rắp thị hùng ra tay.
Nàng rằng : trời nhẽ có hay !
quến anh rũ ện sự nầy tại ai ?
Đem người giấy (1) xuống giếng thơi, (2
nói rồi rồi lại ăn lời được ngay !
Còn liên tích việt ở tay
rõ-ràng mặt ấy mặt nầy chớ ai ?
Lời ngay dòng mặt trong ngoài.
kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương.
Phụ tình ấn đã rõ-ràng,
dơ tuồng nghĩ mới kiếm đàng thảo hèn.
Trách thầm riêng những sụt-sùi,
nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.
Tiếc thay trong giá trắng ngần !
dễn phong trần cũng phong trần 3) như ai.
Tẻ vui cũng một kiếp người.
hồng nhan phải giống ở đời mãi ru ? 4
Kiếp xưa đã vụng đàng tu,
kiếp nầy chẳng kẻo đền bồ mới xuôi.
Dẫu sao bình đã vỡ rồi,
lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
Vừa tuần nguyệt rạng gương trong.
Tú-bà ghé lại thong-dong dặn dò
Nghề chơi cũng lắm công phu,
làng chơi ta phải biết cho đủ điều.

---

(1) Giầy — Nó
(2) Giếng thơi. — Thứ giếng đào nhỏ miệng mà sâu, là giếng thơi.
(3) Phong trần. — Gió bụi. — Nước cực khổ.
(4) Ru. — Sao
(5. — Vừa nhằm ngày rằm, sáng trang.

Nàng rằng : mưa gió dập-dìu,
liều thân thì cũng phải liều thế thôi.
Mụ rằng ai cũng như ai,
người ta ai mất tiền hoài đến đây ?
Ở trong còn lắm điều hay,
nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung. (1
Nầy con thuộc lấy làm lòng.
vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề (2).
Chơi cho liễu chán hoa chê,
cho lăn-lóc dá cho mê mẩn đời.
Khi nghe hạnh, khi nết người, (3)
khi ngâm nguyệt, khi cười-cợt hoa.
Đều là nghề-nghiệp trong nhà,
đủ ngần ấy nết, mới là người chơi.
Cúi đầu vưng dạy mấy lời,
dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng. (4)
Những nghe nói dã thẹn thùng,
nước đời lắm nỗi lạ-lùng khắt khe.
Xót mình cửa các phòng quê, (6
dở lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

---

(1) Việc đêm làm dĩ phải biết cách-thức, thế-thần, còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-tế cho người ta mê.

(2) Vành ngoài bảy chữ — là thất tình : tỏ vui theo buổi theo khi cho đủ thế. Vành trong tám nghề. - Chỉ cách khoái, cùng làm cho khoái trong nghề ấy.

(3) Nghe hạnh. Kể hạnh). — Kể chuyện văn với trai. — Nết ngài. — Khi thì đánh chung mấy tóc con.

(4) Chau nét nguyệt. Chau mày, nhăn mặt. - Phai vẻ hồng. — Lợt mà đào.

(5) Khắt khe. Chua le.

(6) Cửa các phòng quê. — Nhà cửa mình xưa tử tế.

sắt đen si, sắp uỷ trước đã ra uỷ ngọng kia:
Chơi-bời, mà con người ấy là người đong-đưa
(*Coi trương 108*)

Khéo là mặt dạn mày dày,
kiếp người đã đến thế này thì thôi.
Thương thay thân-phận lạc loài,
dẫu sao cũng ở tay người biết sao.
Lầu xanh mới xủ trướng đào. (1)
càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm ấy ong rời,
cuộc say đầy tháng, 2) trận cười trót đêm.
Dập dìu lá gió nhành chim, 3
sớm đưa Tống-ngọc tối tìm Trường-khanh. 4)
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
giật mình mình lại thương mình xót xa.
Khi sao phong gấm xủ là,
giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ? (5)
Mặt sao dày gió dạn sương,
thân sao bướm chán, ong chường bấy thân !
Mặc người mưa Sở, mây Tần,
nhưng mình nào có biết xuân là gì ?

---

1) Vỏ lầu xanh. Nhà dĩ). Nhập vỏ bọn dĩ.

2) Cho tiền trước ở chơi, chiếm lấy một năng cho dù một tháng.

(3) Chi nghinh nam bắc điểu, diệp tống vãng lai phong. Ông *Lý-mỗ* có hai đứa con, một trai một gái, trước cửa có trồng cây ngô-đồng một bên giếng, chiều ra hứng gió, ông cha biểu một đứa ngâm một câu thơ. Thằng con trai ngâm không hay, đứa con gái ngâm câu trên này. Cha khen hay mà chê nó sau lám đĩ. – Cột tìm trăn ; ra vỏ rước mối rước khách

(4) *Tống-ngọc*, học trò đời *Chiến-quốc* nước *Sở*, lịch sự trai. *Trường-khanh*. *Tư-mã-tương-như*, học trò đời *Hán-võ-đế*, cũng lịch sự trai.

(5) Xưa sao kính-đáo phòng the, bây-giờ sao lại lạc-loài như hoa giữa đàng, dụng ai nấy ngửi.

Đôi phen gió dựa hoa kề,
  nửa mành tuyết ngậm, bốn hề trăng thâu. 1)
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
  người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?
Đôi phen nét vẽ câu thơ,
  cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (2)
Vui là vui gượng kẻo là.
  ai tri âm đó, mặn mà với ai ?
Thừa-ưa gió trước mưa mai,
  ngẩn-ngơ trăm nỗi, giữi mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
  chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, 3)
  một ngày một ngã bóng dâu tà-tà. 4)
Dặm ngàn nước thẳm non xa,
  nghĩ đâu thân phận con ra thế nầy !
Sân hòe (5) đòi chút thơ-ngây,
  trần cam 6 ai kẻ dỡ thay việc mình ?

---

(1) — Mùa nào qua mùa nấy cũng không đi đâu khỏi được, cứ nghề làm đĩ hoài.

(2) Cũng có khi gẩy cầm lúc sáng trăng, đánh cờ nơi vườn hoa nở.

(3) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngạn* : *Ai ai phụ mẫn sinh ngã cù lao*. . . .

(4) — Tan gia một cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng dâu đã tà.

(5) Sân hòe. — Tích ông *Trương-đình* có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cùng làm tam công. Nên đời sau lấy chữ hòe mà kêu sân hòe. — Đòi chút thơ ngây. Là *Trương-quang*, với *Tây-Vân* còn thơ dại.

(6) Trần cam. — Miếng ngon, vật lạ.

Nhớ lời nguyền-ước ba sinh,
xa-xuôi ai có biết tình chăng ai?
Khi về hỏi liễu chương đài, 1
nhành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.
Tình sâu mong trả ngãi dày,
hoa kia đã chắp cây nầy cho chưa? (2
Mối tình đòi đoạn vò tơ,
giấc hương quan (3) luống những mơ canh dài.
Song sa võ-võ phương trời,
nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng. (4)
Lần-lần thỏ bạc ác vàng, (5)
xót người trong hội đoạn tràng đòi cơn. 6
Đã cho lấy chữ hồng nhan,
làm cho, cho hại, cho tàn, cho cân!
Đã dày vào kiếp phong trần,
sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi.

Túy-Kiều gặp Thúc-Sanh cưới về làm vợ bé. Thúc-ông giận đi thưa quan, bị đòn rồi sau lại cho hiệp lại với nhau ba năm ở với Thúc-Sanh hằng giục Thúc-Sanh thú với vợ chánh. Thúc-Sanh về. Túy-Kiều ở làm dâu Thúc-ông ba năm.

Khách du bồng có một người,
Kỷ-tâm họ *Thúc* cũng loài thơ hương.

---

(1) Liễu chương đài. Cây liễu ở chỗ từ-tế. — Nó nói lẽ nào *Kim-trọng* trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(2) — Không biết ở nhà em mình nó đã thề cho mình mà làm bạn với *Kim-trọng* hay chưa?

(3) Giấc hương quan. — Ngủ mà chiêm-bao thấy quê.

(4) Hôn hoàng. Ngày lụn tháng qua, ngày nào tối ngày nấy, cũng là ở đất người, hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(5) Ngày qua, đêm lụn...

(6) Nhớ con *Đạm-tiên*.

ương nhau xin nhớ lời nhau, năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy
ău đưa nhớ bữa hôm nay, chén mằng xin đợi bữa mầy năm sau.

(Coi trương 109)

Vốn người huyện *Tích* châu *Thường*,
theo nghiêm thân mở ngôi hàng 1 *Lâm tri*.
Hoa khôi 2 mộ tiếng *Kiều-nhi*,
thiếp hồng 3 tìm đến hương quê 4
Trướng Tô 5 hiệp mặt hoa đào,
vẽ nào chẳng mặn, nết nào chẳng ưa ?
Hải dường (6 mởn-mởn nhành tơ,
ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt nảo nùng,
đêm xuân ai dễ cầm lòng dặng chăng ?
Lạ chi thanh khí (7 lẽ hằng,
một dây đã buộc ai giằng (8) cho ra ?
Sớm đào tối mận lân la,
trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
Dịp đâu may-mắn lạ dường !
lại vừa gặp khoảng xuân dường về quê.
Sanh càng một tỉnh mười mê,
ngày xuân lắm lúc quên về với xuân.
Khi gió các, khi trăng sân,
bầu tiên chuốc rượu, câu thần nối thơ.
Khi hương sớm, khi mây trưa,
bàn vây đếm nước, dường tơ hòa dớn.

---

(1) Ngôi hàng. Cái hàng buôn.
(2) Hoa khôi. — Dân hoa. Lịch sự, xinh tốt nhứt.
(3) Thiếp hồng. Viết thiệp giấy hồng đào.
(4) Hương quê. Buồng thơm.
(5) Trướng Tô. Trướng ông *Tô-đông-pha*, tuy già mà con gái còn muốn.
(6) Hải dường. — Bông hải dường đỏ thắm tốt.
(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. Đồng thinh tương ứng, đồng khí tương cầu.
(8) Giằng. — Giựt.

Mập-mờ trong cuộc truy hoan, (1)
  càng quen thuộc nết, càng dan-díu tình.
Lạ cho cái sóng khuynh thành, (3)
  làm cho đổ quán, xiêu đình như chơi!
Thúc-sanh quen nết bốc rời, (4)
  trăm ngàn đổ một trận cười như không
Mụ càng tỏ lộc chuốt hồng,
  mán tham hễ thấy hơi đồng (5) thì mê.
Dưới trăng quyên đã gọi hè, (6)
  đầu tường lửa lựu lập-loè đơm bông.
Phỏng là phải buổi thong-dong,
  than hương nưng bức trướng hồng rạch hoa. (7)
Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,
  dẫy-dẫy sẵn đúc một toà thiên nhiên. (8)
Sanh càng tỏ nết, càng khen,
  tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)
Nàng rằng: vưng biết ý chàng,
  lời lời chán ngọc, hàng hàng gấm thêu.

---

(1) Truy-hoan.—Nói sự vui cũ. - Nhắc việc vui thuở trước.
(2) Dan-díu — Bận bịu, dắc-díu, mặn-mòi.
(3) Kêu là sóng khuynh thành, là sắc bất ba đào, quốc sắc khuynh nhơn thành; tích *Tây-thi* đưa cho *Ngô-phù-ta*, vua nước *Ngô*, mê nó bỏ việc nước, cứ ở lầu *Cô-tô* với nó, sau giết *Tử-tư* rồi, nước *Việt* qua đánh lấy nước.
(4) Bốc rời. — Bốc tiền rời mà thưởng. Tục ngoài Bắc thưởng con hát nhà trò thì thưởng tiền rời.
(5) Hơi đồng. — Tiền bạc.
(6) — Quyên là con quắc, (Đỗ quyên, đỗ vũ, tử qui, vọng đế) — Con quắc kêu thì đã qua mùa thu.
(7) — Bỏ than hương xòng, ngồi mà thêu.
(8) Khen nó còn dẫy-dẫy tử-tế như còn con gái.
(9) Luật Đường. — Thơ thất ngôn; nhơn bày ra đời nhà Đường.

Hay bèn lẽ cũng nối diều, (1)
  nỗi sanh nghĩ một hai điều ngang ngang.
Lòng còn gởi đám mây vàng,
  họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay.
Rằng sao nói lạ lùng thay!
  nhành kia chẳng phải cội này mà ra.
Nàng càng ủ giột lệ sa, (2
  đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh.
Thiếp như hoa đã lìa nhành.
  chàng như con bướm liệng vành chút chơi.
Chủ xuân (3) dành dã có nơi,
  vấn ngày thôi chớ dài lời làm chi.
Sanh rằng: tử thuở tương tri,
  lòng riêng, riêng những nặng vì nước non.
Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
  Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. (4)
Nàng rằng muôn đội ơn lòng,
  chút e bèn thú bèn tùng dễ dâu. (5)
Bình khương ấng nã bấy lâu, (6)
  yêu hoa yếu dược một màu diễm trang.
Rồi ra lạt phấn phai hương,
  lòng kia giữ được thường-thường mãi chăng?
Vả trong thềm quế cung trăng, (7)
  chủ trương đành dã chị hằng (8) ở trong,

---

(1) Nối diều. Nối đuôi con diều thử: nghĩa là họa thơ lại.
(2) Thu ba. Sóng nước mùa thu. — Nước mắt.
(3) Chu xuân. Vợ chu quĩ, vợ lớn.
(4) Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.
(5) Thủ. – *Thúc-sanh* thủ Giới. Tùng — Tùng lương, là *Tùng-kiểu* chịu theo về, lấy *Thúc-sanh* làm chồng.
(6) — Ở làm dì bấy lâu, cho ấng nguyệt hoa...
(7) Thềm quế cung trăng. -- Trong dã có vợ chính hẳn-hòi.
(8) – Trong nhà dã có vợ chánh cai quản như gã *Hằng-nga* ở trong mặt trăng.

ốc mê đâu đã rưởi vào, mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.
y ngay lên ngựa tức-thì, phòng thêu, viện sách bỗn bề lửa đỏng.

Bây-giờ khăn-khít dải đồng, (1)
thêm người, người cũng chia lòng riêng lấy.
Vì chi chút phận bèo mây,
làm cho bể ái khi dây khi vơi.
Trăm đều ngang-ngửa vì tôi,
thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?
Như chàng có vững tay co, (2)
mười phần xin dắp-diếm cho một vài.
Thế trong dầu lớn hơn ngoài,
Trước hầm sư-tử gởi người dẳng la. (3)
Cúi đầu lớn xuống mái nhà, (4)
giấu mùi lại tội bằng ba lửa hừng.
Ở trên còn có nhà xuân,
biết trên trông xuống phỏng chừng có thương.
Sá chi liễu ngõ hoa tường,
lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh. (6)
Lại càng như dạng dại hình.
dành thân-phận thiếp, nghĩ danh-giá chàng. (7)

---

(1) Khăn-khít. Chặt-chịa Dải-đồng. — Đồng tâm kiết, cái dây thề nguyền với nhau.

(2) Tay co : (thúc thủ) — Là cái then ngang thúng gánh nước, hay là cong ghe : Chắc, mạnh ; quyền thế. Lại cái cây người ta dùng giồng kì mà khiêng, tới chỗ đồ, buông nó ra thì đồ trụm xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hầm sư tử — (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xứ Hà-đông) - Đẳng la. — Dây leo, chỉ yếu đuối, ít quớn ít thế, như cái dây một mình, như không có cây mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tại nhơn ái thiêm hạ, thùy cảm bất đê đầu ? — Dưới nhà thấp, người ai dám chẳng cúi đầu ?

(5) — Giấu mùi.— Giấu màu, giấu mẹo.

(6) — Hễ làm đĩ thì lại về làm đĩ

(7) — Phận tôi thì chẳng nói gì, một đều nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mất tiếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thì thương,
tính sao cho trọn mọi đường thì vâng.
Sanh rằng: hay nói để chừng,
lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?
Dàng xa chớ ngại Ngô Lào, (1)
trăm đều hãy cứ trông vào một ta.
Dù gần chi có đền xa?
dá vàng cũng quyết, phong ba cũng liều.
Cùng nhau căn-vặn đến điều,
chỉ non thề biển, nặng gieo đến lời.
Ni-non đêm vắng tinh đài,
ngoài hiên thỏ dã non đoài ngậm gương. (2)
Mượn điều trúc viện thừa lương, (3)
rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
Chiến, hòa sắp sẵn hai bài,
cậy tay thầy thợ (4) mướn người đỏ la. (5)
Bẵn tin đến mặt *Từ-bà*,
thưa cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.
Rõ-ràng của dẫn tay trao,
lòng lương (6) một thiếp thán vào cửa công.
Công xem hai lẽ đều xong,
gót tiên phút dã thoát vòng trần ai.
Một nhà sum-hiệp trước mai,
càng sâu ngãi biển, càng dài tình sông.
Hương càng đượm, lửa càng nồng,
càng xuê vẻ ngọc, càng lồng màu sen.

---

(1) Ngô Lào. — Bên Ngô bên Lào.
(2) — Trăng lặn.
(3) Trúc viện thừa lương. — Ra nhà có dàm trúc mà hứng mát.
(4) Thầy thợ. — Người làm đơn trạng.
(5) Đỏ la. — Mai mối, tỏi đọ tình hình.
(6) Tòng lương.— Làm đơn tới thưa quan xin ra lấy chồng.

Nửa năm hơi tiếng vừa queu,
  sân ngô nhành lục đã chen lá vàng. (1)
Mận thu vừa mấy gió sương. (2)
  xe bồ đã thấy xuân đường đến nơi. (3)
Phong lôi nỗi trận bời-bời,
  sốt long e-ấp (4) tình lài phân-chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
  dạy cho mà phẫn lại về lầu xanh.
Thấy lời nghiêm huấn rành rành,
  đánh liều *Sanh* mới lấy tình nài kêu.
Rằng: con biết tội đã nhiều,
  dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam.
Trót vì tay đã nhúng chàm,
  dại rồi còn biết khôn làm sao đây?
Cùng nhau vả tiếng một ngày,
  ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành?
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
  bạc đen thôi có tiếc mình lắm chi.
Thấy lời vàng đá tri-tri, (5)
  sốt gan ông mới cáo qui cửa công.
Đất hằng nổi sóng dùng dùng,
  phủ đường sai lá phiếu hồng thám tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
  song song vào trước sân hoa lạy quì.

Ngó đông ửa la này chồi thì là qua đông.
Rốt thu thì mận mấy chồi sương.

(3) Xe bồ - (An xa bổ luận Xe dưới bành có vẫn cỗ bồ cho êm, là xe cha *Thúc-sanh* là *Thúc-chánh*) về thăm quê lại trở qua hẳng

(4) E-ấp. Sợ-sệt.

(5) Tri-tri. — Nắng-nắng, trây-trây

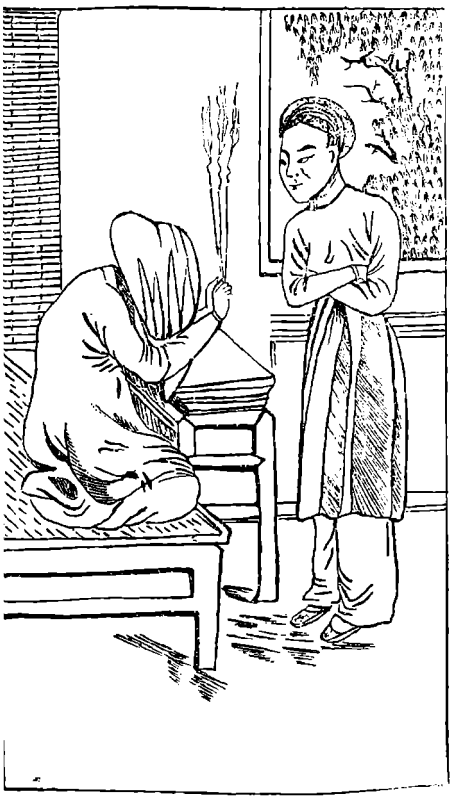

ao nhơn phục trước tỉnh đàn, xuất thần dây-phút chưa làn nén-hương
ở vẽ minh-bạch nỗi tường, mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đủ tra.

Coi trương 118

Trông lên mặt sắt đen sì,
  sắp uy trước đã ra uy nặng lời :
Gã kia dại nết chơi-bời,
  má con người ấy là người dong-đưa.
Tuồng chi huệ thải hương thừa?
  mượn màu son phấn đánh lừa con đen. (1)
Suy trong tình trạng nguyên đơn,
  bề nào thì cũng chưa an bề nào.
Phép công chiếu án luận vào,
  có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là cứ phép gia hình,
  một là lại cứ lầu xanh phú về.
Nàng rằng : đã quyết một bề,
  nhện nầy vương lấy tơ kia mấy lần?
Đục trong thân cũng là thân,
  yếu thơ vưng chịu trước sân lôi-đình.
Dạy rằng : cứ phép gia hình,
  ba cây chặt lại một nhánh mẫu-đơn. (2)
Phận đành chi dám kêu oan,
  dẫu gian cuốn má, liễu tan-tác mày.
Một sân lầm cát dã dầy, (3)
  gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.
Nghĩ tình chàng *Thức* mà thương,
  nẽo xa trông thấy lòng càng xót-xa.
Khóc rằng : oan khúc vì ta.
  có nghe minh (4) trước, chửa đà khỏi sau.

---

(1) Con đen. Đứa khờ dại.

(2) Đóng xà ngốc *Tây-kiều* lại. tay lại đúc vào trong ấy nữa.

(3) Ngôi dưới đất, dưới cát, lại bị giàng nọc.

(4) Minh. — Nó, người ta, phải minh nghe lời người ta. .

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
  để ai trăng tủi hoè sầu vì ai?
Phủ đường nghe thoảng vào tai,
  động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
Sụt-sùi chàng mới thưa ngay,
  đầu đuôi lại kể sự ngày cầu thân. (1)
Nàng đà tính hết xa gần,
  Từ xưa nàng đã biết thân có rày.
Tại tôi xứng lấy một tay,
  để nàng cho đến nỗi nầy vì tôi.
Nghe lời nói cũng thương lời,
  dẹp oai mới dạy mở bài giải vi;
Rằng: như hẳn có thế thì,
  trăng hoa song cũng thị phi biết điều.
Sanh rằng: chút phận bọt-bèo,
  theo đòi cũng vẫn ít nhiều bút nghiên.
Cười rằng: đã thế thì nên,
  mộc già (3) hãy thử một thiên trình nghề.
Nàng vưng cất bức tay đề,
  tiên hoa (4) trình trước ấn phê xem tường.
Khen rằng: giá lướt thịnh Đường (5)
  tài nầy sắc ấy ngàn vàng chửa cân.
Thật là tài-tử giai-nhơn, (6)
  Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. (7)

---

(1) Cầu thân. — Ngày đi cưới nó.
(2) — Tuy nó là đĩ-thỏa mặc lòng, nó cũng biết điều hơn thiệt.
(3) Gỏng cây xà ngốc. — Ông phủ lấy chữ *Mộc-già* làm để mà ra cho nó làm thơ.
(4) Tiên hoa. — Giấy bông.
(5) Thịnh Đường. — Văn lúc nhà *Đường* còn đang thạnh.
(6) Tài-tử giai nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.
(7) Châu Trần. — Họ *Châu* với họ *Trần*.

Thôi dừng chắc dữ mua hờn,
  làm chi lỡ bực cho đờn ngang cung. (1)
Đã đưa đến trước cửa công,
  ngoài thì là lý, song trong là tình.
Dâu con trong đạo gia đình,
  thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong.
Kiếp truyền sắm-sửa lễ công.
  kiệu hoa lướt gió, duốc hồng diễm sao.
Bảy hàng cỗ-nhạc xôn-xao,
  song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì nết, trượng vì tài,
  Thúc-ông thôi cũng dẹp lời phong ba.
Huệ lan nảo-nức một nhà,
  từng cay đắng lại mặn-mà hơn xưa.
Mãng vui rượu sớm cờ trưa,
  đào đà bay thắm, sen vừa nảy xanh. (2)
Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
  e tình nàng mới bảy tình riêng chung;
Phận bồ (3) từ vẹn chữ tùng,
  đổi-thay nhàn cả dễ hòng dây niền.
Tin nhà ngày một thầm tin,
  mặn tình cát lụy, (4) lạt nền tào khang. (5)
Nghĩ ra thật cũng nên đường,
  lăm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

(1 — Nó đang tử-tế với nhau, mà làm cho nó chi ly ra thì cũng như dây đờn đang trúng bực mà mình vặn nó sái đi.

(2. — Đã qua lúc *Đào chi yêu yêu*, tới mùa thưởng lục hả trl. Qua hạ.

(3) Bồ. — Cây xương bồ. Bồ liễu. — Phận con gái.

(4) Cát lụy. — Dây cát leo. — Phận vợ bé.

(5) Tào khang. — Tấm mẫn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.

吏部尚書

Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
Ở vào khuôn phép, nói ra mối-giềng.
Lẽ thay những dạ phi thường,
dễ dò rùn biển, khôn lường dáy sông.
Mà ta trót một năm ròng,
thế nào cũng chẳng giấu giung được nào.
Bây giờ chưa tỏ tiêu-hao, (1
hoặc là trong có làm sao chăng là ?

Túy-Kiều là dứa biết đều, biết Thúc-Sanh có vợ ở bên nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay kẻo sau rầy rà khó lòng. Thúc-Sanh về thì về chớ giấu không cho con Hoạn-thơ là vợ chính biết.

Xin chàng kíp liệu lại nhà,
trước là dẹp ý, sau ta biết tình.
Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
rày lần mai lựa, như hình chửa thông.
Nghe lời khuyên nhủ thong dong
định tình *Sanh* mới quyết lòng hồi trang.
Rạng ra gởi đến xuân đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia. 3
Tiễn đưa một chén quan hà, 4)
xuân đình 5 thoát đã dạo ra cao đình. 6)
Sóng Tần một dải xanh xanh,
lối thôi bờ liễu mấy nhành dương quan.

---

(1) Tiêu-hao. Tin-tức.
2) Hồi trang. Sắm sửa đi về.
(3) Ninh gia. — Thăm nhà.
(4) Sắm tiệc tiễn-hành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi đường xa-xuôi.
(5) Xuân đình. — Từ giã cha rồi, lại ra trường đình mà đưa nhau.
6) Cao đình. Chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

Cầm tay dài thở vắn than,
chia phui ngừng chén hiệp tan nghẹn lời.
Nàng rằng : non nước xa khơi,
sao cho trong ấm, thì ngoài mới êm.
Dễ lòu chỉ thắm trôn kim,
làm chi bưng mắt, bắt chim khó lòng. 1
Đói ta chút nghĩa dèo-bồng, 2
đến nhà trước liệu nói sòng cho minh.
Dẫu khi mưa gió bất bình,
lớn ra oai lớn, tôi dành phận tôi.
Hơn đều giấu ngược giấu xuôi,
lại mang những việc tày trời đến sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau,
năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
chén mừng xin đợi bữa nầy năm sau.
Người lên ngựa kẻ chia bầu, 3
rừng phong thu đã nhuốm màu quan sơn. (4)
Dặm hồng bụi cuốn chinh an, (5)
trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.
Vầng trăng ai xẻ làm đôi,
nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
Kẻ chi những nỗi dọc đường,
phòng trong lại nỗi chữ trương ở nhà.

---

(1) Bưng mắt bắt chim. — Thoa trông đen người ta.
(2) Dèo bồng. — Vá múc thêm. (Thêm trái bồng nữa).
(3) Chia bâu : (Biệt mị). — Phân rẽ nhau ra.
(4) — Lá cây phong đã nhuốm màu ủa, chỉ qua thu kiếng.
(5) Chinh an. — Bụi hồng đã bay lấm cái yên ngựa kẻ đi đường.

Vốn dòng họ *Hoạn* danh gia,
  con quan lại bộ tên là *Hoạn-thơ*.
Duyên dằng thuận nẻo gió đưa,
  cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
  nói điều ràng-buộc thì tay cũng già. 1)
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
  miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa lâm càng dập càng nồng (2)
  trách người đen-bạc ra lòng trăng hoa. (3)
Vì-bằng thú thật cùng ta,
  cũng dung kẻ dưới mới là dưỡng trên.
Dại chi chẳng giữ lấy nền,
  sốt gì mà chác tiếng ghen vào mình ?
Lại còn bưng-bít giấu quanh
  làm chi những thói trẻ ranh (4) mực cười.
Tính rằng : cách mặt khuất lời,
  dối ta ta cũng liệu bài giấu cho.
Lo chi việc ấy mà lo,
  kiến trong miệng chén có bò đi đâu ?
Làm cho nhìn chẳng được nhau,
  làm cho dây-dọa cắt đầu chẳng lên.
Làm cho trông thấy nhãn tiền,
  cho người tham vàn bán thuyền biết tay.
Trong lòng kín chẳng ai hay,
  ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.

---

(1) — Hay xoi-xỉa, hay ghen tương lắm.
(2) — Cái máu ghen càng nín càng hung.
(3) Trăng hoa.— (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.
(4) Trẻ ranh.— Con nít, còn trẻ.
(5) — Thấy vàn mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.

Tiểu-thơ đón cửa giả-giề, hầu huyên vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là, phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
(*Coi trương 126*).

Tuần sau bỗng thấy hai người,
  mách tin ý cũng liệu bài tấn công.
Tiểu-thơ nổi giận đùng đùng,
  gớm thay thêu-dệt đem lòng trêu ngươi!
Lang quân nào phải như ai,
  dễu nầy hẳn bởi những người thị phi.
Vội-vàng làm dữ ra uy,
  đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín-mít như bưng,
  nào ai còn dám nói năng một lời?
Buồng thêu khuya sớm thảnh-thơi,
  ra vào một mực nói cười như không
Đêm ngày lòng những dặn lòng,
  Sanh đà về đến lầu hồng xuống yên.
Lời tan hiệp nỗi hàn huyên,
  chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
Tẩy trần (1) vui chén thong-dong,
  nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
  sự mình cũng cắp làn-la giải bày.
Mấy phen cười tỉnh nói say,
  lóc tơ chẳng động mảy-may sự tình.
Nghĩ đà bưng kín miệng bình, (2)
  nào ai có khảo mà mình lại xưng?
Những là e-ấp dùng-dằng,
  rút dây sợ nữa động rừng lại thôi.
Có khi vui truyện mua cười,
  Tiểu-thơ lại dở những điều đâu đâu.

---

(1) Tẩy trần. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc mừng.

(2) — Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình đậy nút lại.

Rằng : trong ngọc đã vàng thau.
  mười phần ta đã tin nhau cả mười.
Khen cho những miệng đông-dài,
  bướm ong lại dặt những lời nọ kia.
Thiếp dầu vụng chẳng hay suy,
  đã dơ bụng nghĩ, lại bia miệng cười.
Thấy lời thủng thỉnh như chơi,
  thuận lời chàng cũng nói xuôi dỡ dòn.
Những là cười phấn cợt son,
  đèn khuya chong bóng trăng tròn sánh vai.
Non xuân gởi vược bên mùi,
  giếng vàng đã nảy một vài tin ngô. (1)
Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
  một niềm quan tái (2) mấy mùa gió trăng.
Tình riêng chửa dám dỉ răng,
  Tiểu-thơ trước đã liệu chừng nhủ qua.
Cách năm mây bạc (3) xa xa,
  Lâm-tri cũng phải tính mà thần hôn. (4
Dược lời như mở tấc son,
  vó cu thẳng ruổi nước non quê người.
Long-dong dây nước in trời,
  thành xây trỗ biếc, non phơi bóng vàng. (5)
Vó cu vừa gióng dặm trường,
  xa hương nàng đã thuận đường qui ninh. (6)

---

(1) Ngô đồng nảy một chỉ đã qua dầu thu.
(2) Quan tái. — Cửa ải.
(3) Mây bạc. — Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.
(4) Thần hôn. (Thần tỉnh hôn định). Sớm viếng tối thăm, sửa-sang cho cha.
(5) Nhằm mùa thu.
(6) Qui ninh. — Con gái về thăm mẹ.

Thưa nhà huyên hết mọi tình,
nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen.
Nghĩ rằng giận lẫy hờn ghen,
xấu chàng mà có ai khen gì mình ?

Trong nổ bạn-bè có thằng Ưng thằng Khuyển, về nói với con Hoạn-thơ. Hoạn-thơ nổi máu ghen, cho quân ấy qua lén đốt nhà, bắt con Túy-Kiều đem về giao cho mẹ nó hành hà dày-đọa.

Vậy nên ngảnh mặt làm-thinh,
mưu cao vốn đã rắp-ranh những ngày.
Làm-tri đàng bộ tháng chầy,
mà đàng hải đạo sang ngay thì gần.
Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
Làm cho cho mệt cho mê,
làm cho dau-đớn è-hề cho nao.
Trước cho bỏ ghét những người,
sau cho dễ một trò cười về sau.
Phu-nhân (1) khen chước rất mầu.
chiu con mới dạy mặc dầu ra tay.
Sửa-sang buồm gió lèo mây,
Khuyển, Ưng lại lựa một bầy côn-quang. (2)
Dặn-dò hết các mọi đàng,
thuận phong một lá vượt sang biển Tề.
Nàng từ chích bóng song the, (3)
đàng kia nỗi nọ như chìa mối sầu.

---

(1) Phu-nhân. — Vợ quan nhứt phẩm, nhì phẩm thì kêu là phu nhơn.

(2) Côn-quang. — Quân hoang-đàng.

(3) — Từ *Thúc-Sanh* đi về thăm nhà, *Túy-kiều* ở lại một mình chèo-queo.

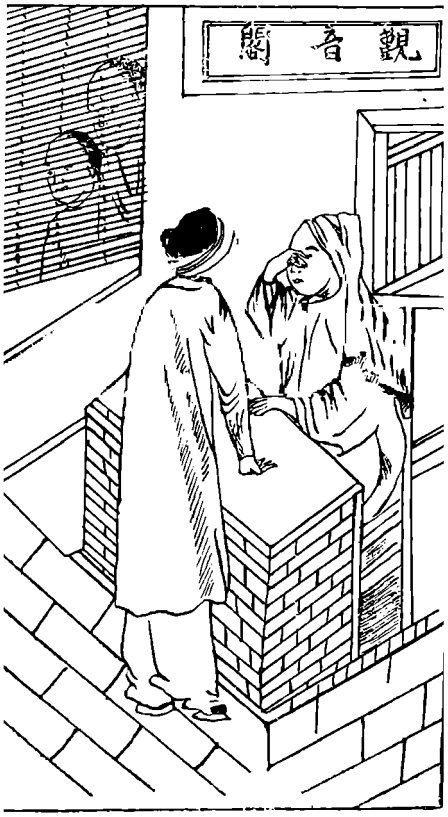

ra cơ *Sanh* mới lên ra, xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng,
-sũi kẻ nỗi đoạn tràng, giọt châu lã-tã ướt tràng áo xanh.

(*Coi trương 13*)

Bóng dâu đã xế ngang mâu, (1)
biết dâu ấm lạnh biết dâu ngọt bùi.
Tóc thề đã chấm quanh vai, (2)
nào lời non nước nào lời sắt son.
Dẻo-dòng chút phận con-con,
nhơn-duyên biết có vuông tròn cho chăng?
Thân sao lắm nỗi bất bằng,
liều như cung quảng (3) chị Hằng (4) nghĩ nao.
Đêm thu gió lọt song đào,
nữa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời. (5)
Nén hương đến trước thiên-đài,
nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân-vân.

Lúc cháy nhà, thì quân bạn vớt xác chết trôi ném vào để làm tang. Thúc-Sanh khi ấy đi khỏi. Cha Thúc-Sanh chạy qua thấy nhà cửa cháy tan hoan, lại có gặp xương nên tưởng Túy-Kiều đã bị chết thiêu rồi.

Dưới hoa dậy lũ ác-nhơn
ầm ầm khốc quỉ kinh thần mọc ra.
Dấy sân gươm tót sáng lòa,
thất-kinh nàng chửa biết là làm sao.
Thuốc mê đâu đã rưới vào,
mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.
Giẫy (6) ngay lên ngựa tức-thì,
phòng thêu, viện sách bốn bề lửa dòng.

---

(1) Gần hết mùa thu.
(2) Tóc cắt mà thề với *Thúc-sanh* đã ra xuống chấm vai.
(3) Cung quảng. Quảng hàn cung. Trên mặt trăng.
(4) Ả Hằng-nga. Là vợ *Hậu-nghệ*, ăn cắp thuốc trường sanh của *Hậu-nghệ* nấu, nên sợ chồng đánh liền bay lên nguyệt cung mà ở.
(5) « Tam tinh tại thiên. (Sách Thi-kinh).
(6) — Xỏ, bòng, rinh.

Sẵn thấy vỏ chủ bên sông.
  ném vào để đánh lận sòng (1 ai hay.
Tối-dòi phách lạc hồn bay,
  pha càn (2) bụi cỏ gốc cây ẩn mình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
  chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.
Tớ thầy chạy thẳng tới nơi,
  tới-bời rưới nước, tìm người lao-xao.
Gió tung ngọn lửa càng cao,
  tối-dòi tìm dủ, nàng nào thấy đâu ?
Hớt-hơ hớt-hải (3) nhìn nhau,
  giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy ra chốn củ phòng hương,
  trong tro thấy một đống xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
  hẳn nàng thôi lại có bàn rằng ai ?
Thúc-ông rơi lụy vắn dài.
  nghĩ con vắng-vẻ, thương người nết-na.
Di hài nhặt gói (4) về nhà,
  nào là khâm liệm, (5) nào là tang trai. (6)
Lễ thường đã vẹn một hai,
  lục trình (7) chàng cũng đến nơi bấy-giờ.

---

1) Đánh lận sòng. — Đánh lận, gạt.
2 Pha càn. — Chạy bậy.
3) Hớt-hơ hớt-hải. Sống-sác sống-sưởi.
(4) Di hài nhặt gói. Lượm-lặt mà gói cái xương còn lại đó.
(5) Khâm liệm. — Đồ-đem mà liệm xác. Đại khâm, tiểu khâm; đại liệm, tiểu liệm
(6) Tang trai. — Để tang, làm chay
7 Lục trình. — Đi bộ.

Thúc-Sanh về nghe nói lại, thì rầu rĩ khóc lóc. Mới đi đánh đồng thiếp mà kiếm Túy-Kiều, thì nói còn sống. Một năm nữa sẽ gặp nhau mà không dám nhìn ; va không tin lời thầy nói.

Bước vào chốn cũ lầu thơ,
tro than một đống nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha tới trung đường,
linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hỏi ôi nói hết sự duyên,
tơ tình dứt ruột, lửa phiền cháy gan.
Gieo mình vật-vã khóc-than,
con người thế ấy, thác oan thế này!
Chắc rằng mai trước lại vầy,
ai hay vĩnh quyết (1) là ngày đưa nhau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
để ai lấp thảm, quạt sầu cho khuây.
Gần miền nghe có một thầy,
phi phù tri quỉ (2) cao tay thông huyền. (3)
Trên tam bửu (4) dưới cửu tuyền,
tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.
Sắm-sanh lễ-vật đưa sang,
xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi-han.
Đạo nhơn (5) phục trước tỉnh dân. (6)
xuất thần đầy-phút chưa tàng nên hương.
Trở về minh-bạch nói tường,
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

---

(1) Vĩnh quyết. — Trối-dài.
(2) Phi phù tri quỉ. — Trối bùa đánh đồng thiếp.
(3) Thông huyền. — Thông tới huyền đó. (Dưới âm phủ).
(4) Tam bửu. — Chỗ Phật. *Cửu-tuyền* là dưới *Diêm-la*
(5) Đạo-nhơn. — Lão thầy phù thủy
(6) Tỉnh dân. — Bàn thờ.

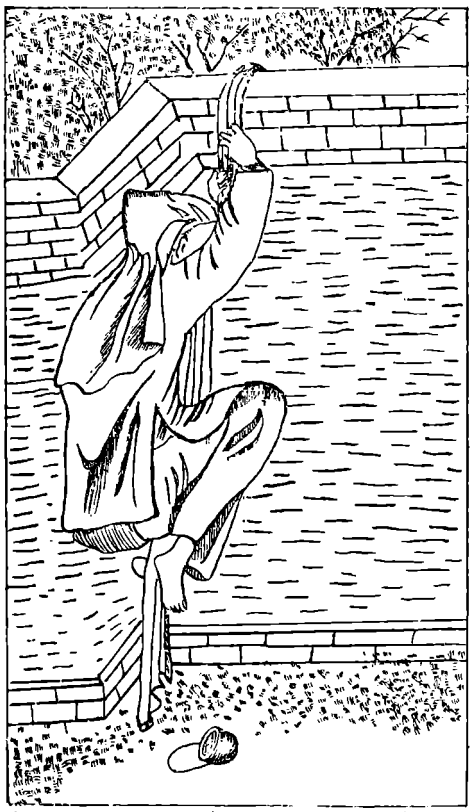

Gối mình qua ngọn tường hoa, lần đàng theo bóng trăng tà về tây
Mịt-mù dặm cát chồi cây, tiếng gà đêm cỏ dẫu gầy cầu sương.

Cõi trường 138

Người nầy nặng kiếp oan gia, (1
còn nhiều nợ lắm sao đã thác cho.
Mạng cung (2) dang mắc nạn to,
một năm nữa mới thăm dò được tin.
Hai bên giáp mặt chin-chín, (3)
muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay!
Đều dâu nói lạ-lùng thay!
sự nàng đã thế, lời thầy dám tin?
Chẳng qua đồng-cốt quảng-xuyên, (4)
người dâu mà lại thấy trên cõi trần?
Tiếc hoa những ngậm-ngùi xuân,
thân nầy dễ lại mấy lần gặp tiên.
Nước trôi hoa rụng đã yên,
hay dâu địa-ngục ở miền nhơn-gian.
Khuyển, Ưng đã đến mưu gian
vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao lèo thẳng cánh xiêu,
dò chừng huyện *Tích*, băng miền vượt sang.
Đến bến lên trước thính-đường, (5
Khuyển, Ưng hai đứa nộp nàng dâng công.
Vực nàng tạm xuống móu phòng, 6)
hãy còn thíp-thíp giấc nồng chưa-phai.

---

(1) Oan-gia. Sự khốn nạn cực khổ.
(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.
(3) Chin chín. Chắng chắng.
(4) Quảng-xuyên. Đánh đồng thiếp, lên cốt bong chàng là đền bảy-bà bà-lăp bà-lến.
(5) Thính đường. Nhà khách quan.
(6) Móu phòng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp núc.

Huỳnh lương (1 chợt tỉnh trước mai,
cửa nhà đâu mất lầu đài nào đây ?
Bàng-hoàng dở tỉnh dở say,
thình-dường mẳng tiếng dòi ngay lên hầu.
A-hườn (2 trên dưới giục mau,
hãi-hùng nàng mới theo sau mọi người ?
Lác trông toà rộng dãy dài,
thiên quan trùng-tế, có bài treo trên
Ban ngày đèn thắp hai bên,
trên giường thất-bửu, 3 ngồi trên một bà.
Gạn-gùng ngọn hỏi ngành tra,
sự mình nàng đã cứ mà gởi thưa.
Bất tình nổi trận mày mưa,
mẳng rằng những giống bơ thờ quen thào.
Con nầy chẳng phải thiện nhàn,
chẳng màu trốn chủ thì quàn lộn chồng.
Ra tuồng mèo mả, gà đồng, (4)
ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào.

---

1) Huỳnh-lương. Chín nỗi chào kẻ mới tỉnh hồn lại.— Là có tích *Tô-đình* chiêm bao. *Tô-đình* tỉnh dì thì, ra quán xin thầy coi tướng coi thử sẽ dận hay là không. Ông thầy nói dì thì không có dậu được dâu mà dì, dừng dì thì hay hơn. *Tô-đình* mắng trở lại, không chịu. Sao vùng buồn ngủ, ông thầy cho mượn cái gối nằm xiểu đó mà ngủ; liền nằm chiêm bao thấy dì thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị công tội vua quở xin về hưu trí, vua giận cách dì hết, lại giam lại nơi trấn phủ, ở trông, khi bà con vô tham, rần khóc ồn lên, mở mắt ra mới biết là chiêm bao. Nội cuộc làm quan đó dà hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vó chỗ kê, thức dậy thì kê dã chìm. Ấy là tích huỳnh-lương.

(2) A-hườn. Đầy tớ gái nhà quan.

(3) Giường thất-bửu. Giường cẩn ngọc báu quí.

(4) Mèo mả. — Mèo hoang. —Gà đồng. Con ếch. (Điền kê.)

Dã đem mình bán cửa tao,
  lại còn khủng khỉnh (1) làm cao thế nầy.
Gia pháp dàn trẻ nọ bay, (2)
  hãy cho ba chục biết tay một lần.
A hườn trên dưới dạ rần,
  dẫu rằng: trăm miệng khôn phân lẽ nào,
Trước còn (3) ra sức sắp vào,
  thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh?
Xót thay đào lý (4) một nhành,
  một phen mưa gió tan-tành một phen.
Hoa-nô truyền dạy đổi tên,
  phòng thêu dạy ập vào phiên thị-tì. (5)
Ra vào theo lủ thanh y, (6)
  dãi dầu tóc rối da chì quản bao.
Quản-gia có một mụ nào,
  thấy người thấy nết ra vào mà thương.
Khi trà chén, khi thuốc thang,
  giúp lời phương tiện, (7) mở đàng hiếu sanh. (8)
Dạy rằng: may rủi dã dành,
  liệu hồ mình giữ lấy mình cho hay.
Cũng là oan-nghiệp chi đây,
  sa cơ mới đến thế nầy chẳng rưng? (9)

---

(1) Khủng-khỉnh. — Hủng-hỉnh.
(2) Gia pháp. — Roi.
(3) Trước còn. — Roi tre.
(4) Đào lý. — Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yếu đuối, bị đòn tơ-tải như cây đào cây lý bị dông mưa xơ-xải.
(5) Thị-tì. — Đầy tớ gái hầu.
(6) Thanh y. — Đầy tớ mặc áo xanh.
(7) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho mà giải sầu.
(8) Mở đường hiếu sanh. — Kẻo mà chết đi nồng mang.
(9) Rưng. — Nhưng.

Âm-xâm gõ cửa bước vào, trí-tri nghe tiếng cười mới vào trong.
Thấy mầu ăn-mặc tân-sòng, *Giác-duyên* sư trưởng lành lòng liều thương
(Coi trương 158

Ở đây tai vách, mạch rừng, (1)
Thấy ai người cũ, cũng dừng nhìn chi,
Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
Con ong cái kiến kêu gì dặng oan ?
Nàng càng dỗ ngọc (2) như chan.
Nỗ lòng nỏ những bàn-hoàn niềm tây.
Phong trần kiếp dã chịu đầy,
Lâm than (3) lại có thứ nầy bằng hai.
Làm sao bạc chẳng vừa thôi?
Chẳng-chẳng buộc mãi lấy người hồng nhan?
Đã đành tục trái tiền oan, (4)
Cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi.
Những là nhường-nhàu qua thì,
Tiểu-thơ **phải buổi mới về** ninh gia.

Bà mẹ con Hoạn-thơ hành hạ Thúy-Kiều cho đến, rồi giao lại cho Hoạn-thơ đem về bên nhà nó.

Mẹ con trò-chuyện lân-la,
Phỉnh nhơn mới gọi nàng ra dạy lời.
Tiểu-thơ dưới trướng thiếu người,
Cho về bên ấy theo dòi dãi trang.
Lãnh lời nàng mới theo sang.
Biết dâu địa-ngục, thiên-đàng là dâu ?
Sớm khuya khăn mặt, lược dầu,
Phận con hầu giữ con hầu dám sai.
Phải đêm êm-ả (5) chiều trời,
Trước tơ hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

(1 Tai vách, mạch rừng. -Ở đây rừng có mạch, vách có tai.
(2) Dỗ ngọc. Dỗ nước mắt.
(3) Lâm than. (Đồ than) Cực khổ.
(4) Tục trái tiền oan. – Nợ cũ, oan trước
(5) Êm ả. Êm ái, im mát.

Lãnh lời nàng mới nhắc dây, (1)
nỉ-non thảnh-thót dễ say lòng người.
Tiểu-thơ xem cũng thương tài,
khuôn oai dường cũng bớt vài bốn phần.
Cửa người dây dọa chút thân,
sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ-ngẩn lòng.
Làm-tri chúc nghĩa dèo-bòng,
nước, bèo để chữ tương phùng kiếp sau.
Bốn phương mây trắng một màu,
trông với cố quốc biết đâu là nhà.
Lần-lần tháng lụn ngày qua,
nỗi gần nào biết dáng xa thế nầy.
Làm-tri từ thuở oan bay, (2)
phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mây xanh trăng mới in ngần, (3)
phấn thừa hương cũ hội phần xót-xa.
Sen tàn mai lại chiếng hoa, (4)
sầu dài ngày vắn dòng dà sang xuân.

Thúc-Sanh trở về thấy Túy-Kiều ở tại nhà vợ lớn là Hoạn-thơ, mà không dám nhìn; khi ấy mới biết lời thầy đoán hay.

Tìm đâu cho thấy cố nhân?
lấy câu mạng vận cồi dần nhớ thương.

---

(1) Nhắc dây. — Lên dây lấy bực dớn.

(2) Oan bay. — Chim oan ương, chỉ vợ chồng không rời nhau, nên *Túy-kiều* lấy đó mà nói mình với *Thúc-sanh* là như cặp chim oan ương mà chồng bay đi, nên phần rẽ ra vợ chồng cách nhau.

(3) Chang mày khi trước hay trau-tria cạo-gọt mà bây-giờ không có gọt nữa, nên nó mọc lán ra như trăng non đầu tháng.

(4) Sen tàn. — Hết hạ. Chiếng hoa. Qua thu, mai, trải mơ (ò mòi) tro bóng.

Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương,
nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thơ dón cửa giả-giề, 1
bàn huyên vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là,
phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước một ngừng,
trông xa nàng đã tỏ chừng nẻo xa.
Phải rằng, nàng quảng đèn loá.
rõ-ràng ngồi dấy chẳng là *Thúc-sanh*.
Bây-giờ tình mới rõ tình,
thôi thôi đã mắc vào vòng chẳng sai.
Chước đâu có chước lạ đời,
người đâu mà lại có người tinh ma?
Rõ-ràng thật lửa dối ta,
làm ra con ở, chủ nhà dối nơi.
Bề ngoài lợt lợt nói cười,
mà trong nham-hiểm (2 giết người không dao.
Bây-giờ dắt thấp trời cao,
ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ?
Càng trông mặt càng ngẩn-ngơ,
ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.
Sợ oai dám chẳng vưng lời,
cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sanh dà phách lạc hồn xiêu,
thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây?
Nhân làm sao đến thế nầy?
thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi!
Sợ quen dám hở ra lời,
khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa,

(1) Giả-giề. — Chào hỏi vui mừng.
(2) Nham-hiểm. — Độc địa.

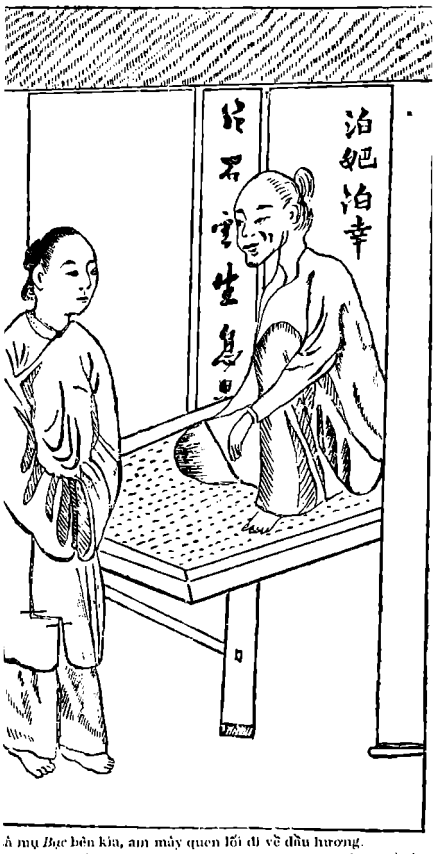

à mụ *Bạc* bên kia, am mây quen lối đi về dầu hương.
sang đặn hết mọi đường, dọn nhà hãy tạm cho nường trú chơ
Coi trương

Tiểu-thơ trông mặt hỏi tra,
mới về mà có việc gì động dong. (1)
Sanh rằng: hiếu phụ vừa xong,
suy lòng trắc tị (2) đau lòng chung thiên. (3)
Khen rằng: hiếu tử dã nên!
tẩy trần (4) mượn chén giải phiền đêm thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù, (5)
bắt nàng dứng chực huề hồ (6) hai nơi.
Bắt khoan bắt nhặt đến lời,
bắt qui tạn mặt bắt mời tạn tay.
Sanh càng như dại như ngây,
giọt dài giọt vắn chén đầy chén vơi.
Lặng đi chợt nói chợt cười,
cáo say chàng dã tỉnh bài giãn ra.
Tiểu-thơ vội thét con *Hoa*, (7)
khuyên chàng chẳng cạn thì ta có dòn.
Sanh càng nát ruột tan hồn,
chén mới phải ngậm bồn-hồn trơu ngay. (8)
Tiểu-thơ cười tỉnh nói say,
chửa xong cuộc rượu dã bày trò chơi.
Rằng: *Hoa-nó* dủ mọi lời,
bản đờn thử dạo một bài chàng nghe.
Nàng dà tần-mần tê-mê,
vưng lời ra trước bình the vặn dàn. (dờn)

---

(1) Động dong. — Thương khó, buồn bực.
(2) Trắc tị. — Lên núi *Tị* mà trông mây trắng. (Mẹ).
(3) Chung thiên. Cả đời, trọn đời
(4) Tẩy trần. — Rửa bụi. (Tiệc mừng kẻ mới về).
(5) Tạc thù Mời luân phiên nhau.
(6) Huề hồ. — Cầm ve (má rót).
(7) - La nạt con *Hoa-nó* (là *Tập-kiều*). Tên *Hoa-nó* là tên bà mẹ con *Hoạn-thơ* mới đặt sau.
(8) Bồn-hồn. — Trái bồn-hồn. — Đắng lắm.

Bốn dây như khóc như than,
khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng.
Cũng trong một tiếng tơ dồng,
người ngoài cười rộ, người trong khóc thầm.
Giọt châu lã-chã khôn cầm,
cúi đầu chàng những bặt thầm giọt sương.
Tiểu-thơ lại thét lấy nàng,
cuộc vui khẩy khúc đoạn tràng ấy chi?
Sao chẳng biết ý tứ chi,
cho chàng buồn-bã tội thì tại người.
Sanh càng thẩm-thiết bồi-hồi,
vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.
Khúc rồng (1) canh đã điểm ba,
Tiểu-thơ nhìn mặt dường đà cam tâm.
Lòng riêng khấp-khởi mừng thầm,
buồn nầy dã bỏ dau ngầm xưa nay.
Sanh thì gan héo ruột gầy,
nỗi lòng càng nghĩ càng cay-đắng lòng.
Người vào chung gối lang-phòng,
nàng ra dựa bóng đèn chong canh dài
Đến nay mới biết đầu đuôi,
mâu ghen dâu có lạ đời nhà ghen?
Chước dâu rẽ túy chia uyên, (2)
ai ra đàng nấy, ai nhìn được ai?
Bây-giờ một dất một trời
hết điều dùi thẳng hết lời thị phi.
Nhẹ như bấc nặng như chì,
gỡ ra cho được còn gì là duyên?

---

(1) Khúc rồng. (Đồng long). Đồng hồ nước làm hình con rồng phun nước từ bận mà chỉ giờ.
2) Túy. Con chim sả. Uyên. — Oan. — Oan-ương.

Lỡ-làng chút phận thuyền quyên,
bể sâu sóng cả có tuyền được vay !
Một mình âm-ỹ canh chầy,
dĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh.
Sớm khuya hầu-hạ dài-dinh,
Tiểu-thơ **chạm mặt đề tình hỏi tra.**
Lựa lời nàng mới thưa qua,
phải khi mình lại xót-xa nỗi mình.
Tiểu-thơ **lại hỏi** ***Thúc-sanh :***
cậy chàng tra lấy thật tình cho nao.
Sanh **dà vật nuột như bào,**
nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng dang.
Những e lại lụy đến nàng,
phô sòng (1) mới sẽ liệu đáng hỏi tra.
Cúi đầu quì trước sân hoa,
tự cung nàng mới lên qua một tờ
Diện tiền trình với ***Tiểu-thơ,***
thoát xem dường có ngẫn-ngơ chút tình.
Trên tay trao lại ***Thúc-sanh,***
rằng : tài nên trọng, mà tình nên thương.
Vì sinh có số giàu sang,
già nầy dẫu dúc nhà vàng 2) cũng nên.
Biển trần chìm nổi thuyền quyên,
hữu tài thương nỗi vô duyên lạ dời.
Sanh **rằng : thật có như lời,**
hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?

---

(1) Phô sòng. — Trình tay

(2) — Tích *Hán-vũ-đế* yêu sắc *Dậu-a-kiều*, nên khi đưa vô làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cô, khi hỏi : Nhĩ ái *A-kiều* phủ ? Thì vua rằng : Nhĩ dắc *A-kiều* dương dĩ kim ốc trữ chi, ...

ần thâu gió mát trăng thanh, bầu dâu có khách biên-đình tới chơi.
tàu hùm, hầm én, mấy ngài, vai nâm vừng rộng, thân mười thước cao.
Cổ trường 145.

Ngán xưa âu cũng thế nầy ;
tứ bi âu liệu bớt tay mới vừa.
Tiểu-thơ rằng : ý trong tờ,
rấp dem mạng bạc xin nhờ cửa không.

Thúc-Sanh thấy đày đọa Túy-Kiều như vậy thì nói với Hoạn-thơ biểu nới tay, đừng có hành hạ quá mà thất đức, thì Hoạn-thơ mới cho ra ở giữ chùa Quan-Âm các.

Thôi thì thôi cũng chìu lòng,
cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.
Sẵn *Quan-âm* các vườn ta,
có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (1)
Có thảo thọ, có sơn hô,
cho nàng ra đó giữ chùa viết kinh.
Tưng-tưng trời mới bình minh,
hương hoa ngũ cúng sắm-sanh lễ thường.
Đưa nàng đến trước phật đường,
tam qui 2) ngũ giải, (3 cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy ca sa. (4)
pháp danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền*.
Sớm khuya sắm dủ dầu đèn.
Xuân, *Thu* cắt sẵn hai tên hương trà. (5
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
dường gần rừng tía, dường xa bụi hồng.
Nhơn duyên dầu lại còn mong,
khỏi đều thẹn phấn tủi hồng thì thôi.

---

(1) Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có bò, có non bộ, kiểng vật đủ.
(2) Tam qui. Là: qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.
(3) Ngũ giải. - Sát sanh, ẩm tửu, tà dâm, gian dạo, khi trá.
(4) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc áo ca sa là áo sãi vãi hay may nhiều miếng nhập lại.
(5) Cấp cho hai đứa phục dịch, con *Xuân-hoa*, con *Thu-nguyệt*.

Phật tiền thảm lắp sân vui,
ngày phó thủ tự, (1) đêm nồi tâm hương.
Cho hay giọt nước nhành dương, (2)
lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên.
Nàu sông tử trở màu thuyền. (3)
sân thu trăng đã vài phen dứng dầu.
Quan phòng thẹn mặt lưới mau. (4)
nói cười trước mặt, rơi châu vắng người.
Các kinh, viện sách đôi nơi,
trong gang thước lại bỉ mười quan sơn. (5)
Những là ngậm thở ngùi than,
Tiểu-thơ phải buổi vấn an về nhà.

Hoạn-thơ giả đò về thăm mẹ, mà trá núp rình coi; mới thấy Thúc-Sanh vô chùa nói chuyện với Túy-Kiều. Vợ hỏi đi đâu vậy, thì nói đi coi người viết kinh, chữ tốt lắm; hai vợ chồng đem nhau về, để con đầy tớ ở lại đó.

Thừa cơ *Sanh* mới lén ra,
xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Sụt-sùi kể nỗi doạn tràng,
giọt châu tầm-tả (6) ướt tràng áo xanh.
Rằng: cam chịu bạc với tình,
chủ đồng (7) để tội một mình cho hoa.

---

1) Thủ tự. Chép kinh. Nồi tâm hương. - Nhang đèn.
2) Nhành dương. Dương chi sái thủy Nước cam lồ, nước phép của bà *Quan-âm*.
(3) Nàu sồng. Màu nu xuống sắc sồng. Màu thuyền. — Màu về chùa chuyền.
(4) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, lười dày ; cấm cung ở tại chùa.
(5) - Tuy ở nơi *Quan-âm* các, là gần, mà cách xa nhau không tới lui với nhau được, như dường xa quan sơn vậy.
(6) Tầm-tả. Dầm dề.
(7) Chủ đồng. — Phận đờn ông

Thấp cơ thua trí dàn-bà,
trông vào dạ ruột, nói ra ngại lời.
Vì ta cho lụy đến người,
cát lầm ngọc trắng thiệt-thòi xuân xanh.
Luận chi lên thác xuống gành,
cũng toan sống thác với tình cho xong.
Tông đường (1) chút chửa cam lòng,
cắn răng bẻ một chữ đồng làm hai. (2)
Thịn mình dù nát vàng phai,
trăm thân để chuộc một lời được sao?
Nàng rằng: chiếc bá sóng đào (3)
phú trầm cũng mặc lúc nào rủi may.
Chút thân quẩn-quại (4) vũng-vầy,
sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao?
Cũng liều một giọt mưa dào,
mà cho thiên hạ trông vào cho hay.
Trót vì cầm dã bén dây,
chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
Liệu bài mở cửa cho ra,
ấy là tình nặng ấy là ơn sâu.
Sanh rằng: riêng tưởng bấy lâu,
lòng người nham-hiểm (5) biết đâu mà lường.
Nữa khi dông-tố phụ phàng,
thiệt riêng dây cũng lại càng cực dây.
Liệu mà cao chạy xa bay,
ái ân ta có ngắn nầy mà-thôi.

---

(1) Tông đường. — Cha.

(2) — Ra như đã để nhau rồi, để nhau thì bẻ đồng tiền ra hai, chẻ chiếc đũa ra làm hai.

(3) Chiếc bá sóng đào. — Cái thuyền tình là phận con gái bị sóng gió.

(4) Quẩn-quại. — Oằn-oại.

(5) Nham-hiểm. — Triềng núi hẳm. — Sâu-hiểm.